

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2022

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân Q; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 30 tháng 6 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Xuân Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 311/2013/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị và anh Phạm Xuân Q có 01 con chung tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2009. Theo quyết định nêu trên, anh Phạm Xuân Q là người trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và đảm bảo tốt mọi điều kiện để con chung phát triển bình thường. Bản thân anh Phạm Xuân Q không quan tâm thăm nom con chung, cháu Phạm Ngọc Anh Thư đang trong độ tuổi phát triển lại là con gái nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cho chị được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2009. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân Q có nơi cư trú tại Thôn 1B, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Xuân Q không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Q nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Phạm Xuân Q vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Anh Phạm Xuân Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 311/2013/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; bản sao sổ hộ khẩu, bản sao căn cước công dân của chị Nguyễn Thị T; bản sao giấy chứng minh nhân dân của anh Phạm Xuân Q; bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Phạm Xuân Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Xuân Q đang cư trú tại xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Xuân Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân Q.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Xuân Q có 01 con chung tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2009. Do mâu thuẫn, chị T và anh Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 311/2013/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo quyết định nêu trên, anh Phạm Xuân Q là người trực tiếp nuôi con chung. Nay chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cho chị được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2009. Xét từ sau khi ly hôn đến nay, chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Chị Nguyễn Thị T là lao động có thu nhập ổn định. Cháu Phạm Ngọc Anh Thư có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Phạm Xuân Q đã viết giấy chuyển nhượng quyền nuôi con cho chị Nguyễn Thị T có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên căn cứ Điều 82 và Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Xuân Q tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Phạm Xuân Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con chung Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Xuân Q tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Phạm Xuân Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008058 ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Xuân Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

